

GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

○ ThS. NGUYỄN TRỌNG TUÂN*

1. Nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực tổ chức các hoạt động (HD) giáo dục kĩ năng sống (GDKNS) và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HDGDNGLL) cho cán bộ, giảng viên (GV) phụ trách HD này

GV trong các trường cao đẳng, đại học được đào tạo để giảng dạy một môn khoa học và trang bị những kiến thức nghiệp vụ giáo dục nói chung. Hầu hết GV không được đào tạo về tổ chức HDGDNGLL và GDKNS. Chính vì vậy, việc tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức HDGDNGLL và GDKNS cho các GV phụ trách trong dịp hè hoặc trong những khoảng thời gian hợp lí nào đó là hết sức cần thiết. HD này sẽ trực tiếp giúp cho các HDGDNGLL và GDKNS có chất lượng và hiệu quả cao hơn. Mặt khác, nếu tiến hành thường xuyên thì mỗi nhà trường sẽ xây dựng cho mình một đội ngũ GV thường xuyên phụ trách HDGDNGLL và GDKNS một cách chuyên nghiệp hơn.

Biện pháp này đòi hỏi phải có sự phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị. Trước hết, nhà trường, cần xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ GV phụ trách các HD này trong nhà trường và phải chọn ra một số GV nhiệt tình, có năng khiếu về các HD này để bồi dưỡng.

Nhà trường và Bộ GD-ĐT cần có sự phối hợp chặt chẽ xây dựng nội dung bồi dưỡng phù hợp với đối tượng. Trước hết, phải xác định được GV cần bồi dưỡng những kĩ năng gì, bồi dưỡng bằng cách nào, ai bồi dưỡng... Các nội dung bồi dưỡng phải bám sát các chủ đề HDGDNGLL, và gắn với GDKNS. Hàng năm, tổ chức thành từng đợt bồi dưỡng, chương trình bồi dưỡng phải thống nhất, có tính kế tục và phát triển. GV đi bồi dưỡng, ngoài chế độ công tác phí, nhà trường cần tính công lao như lên lớp ở trường và động viên GV thực hiện tốt công việc của mình.

Sau mỗi đợt tập huấn, bộ phận tổ chức có sự kiểm tra, đánh giá và gửi kết quả về từng trường. Nhà trường cần có vào kết quả đó để đánh giá

thi đua và nhiều chế độ khác cho GV. Những GV tự ý bỏ tập huấn hoặc không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong quá trình tập huấn sẽ phải bồi thường những khoản kinh phí do Bộ GD-ĐT và nhà trường bỏ ra.

Để thực hiện được biện pháp này cần có các điều kiện cụ thể sau: - Phải có cơ chế cho việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV phụ trách các HD này trong nhà trường; - GV phải tự nguyện tham gia HD này và có thể phải rời xa chuyên môn được đào tạo trong trường nghiệp tình và có trách nhiệm; - Phải có nội dung, chương trình bồi dưỡng cụ thể, rõ ràng; - Phải có cơ sở vật chất và kinh phí đảm bảo cho các HD; - Tài liệu tập huấn phải đầy đủ.

2. Đổi mới xây dựng nội dung và các chủ đề của HD GDKNS, HDGDNGLL

Thiết kế các chủ đề GDKNS phù hợp với nội dung chương trình HD để thực hiện chủ đề của HDGDNGLL (về bản chất là tích hợp với nội dung HDGDNGLL lớp cho sinh viên cao đẳng). Nội dung giáo dục mang tích tọng vẹn, thống nhất giữa GDKNS và HDGDNGLL.

Biện pháp này không chỉ có ý nghĩa với việc thực hiện tốt nội dung GDKNS mà còn có tác dụng trong việc tạo sự hấp dẫn cho sinh viên trong các HDGDNGLL; làm phong phú mục tiêu giáo dục của HDGDNGLL. Ngược lại, cách làm này cũng giúp cho GDKNS có thêm nhiều con đường giáo dục, trong đó thông qua HDGDNGLL là một trong những con đường khá thi và hiệu quả.

Nội dung khái quát của biện pháp là luôn làm mới các hình thức thực hiện từng chủ đề của HDGDNGLL để thu hút sinh viên tạo hứng thú các em say mê khám phá. Nếu các HD có nội dung đơn điệu, hình thức không phong phú, sinh viên sẽ dễ chán nản hoặc thờ ơ. Các HD được thiết kế

* Trường Cao đẳng Hải Dương

phải bao gồm các dạng HĐ cơ bản của lứa tuổi sinh viên cao đẳng như: HĐ xã hội, HĐ học tập, HĐ văn hóa, thể thao, HĐ vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ.

Cần chú vào phân phối chương trình HĐ ngoài giờ lên lớp của từng ngành, từng năm, người thiết kế phân tích các nội dung, hình thức HĐ của từng chủ đề thuộc chương trình để xác định các chủ đề GDKNS nào làm cơ sở cho việc tích hợp vào nội dung, hình thức một HĐ của chủ đề HDGDNGLL. Dưới đây, chúng tôi xin minh họa cụ thể nội dung các bước này trong quá trình thực hiện biện pháp: - Nghiên cứu các văn bản phân phối chương trình HDGDNGLL ở trường cao đẳng. Để làm được điều này, cần căn cứ vào văn bản chương trình HDNGLL ở các trường cao đẳng, đại học do Bộ GD-ĐT ban hành, đặc biệt là văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình HDGDNGLL của các cơ sở GD-ĐT để tiến hành thực hiện một cách có định hướng; - Xác định các KNS nào đó có thể trong từng chủ đề HDGDNGLL ở trường cao đẳng.

3. Đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức theo hướng tăng cường tương tác, phát triển kĩ năng

Luôn làm mới các chủ đề, hình thức tổ chức HĐ, các hình thức tổ chức GDKNS thông qua HDGDNGLL là yếu tố quan trọng thu hút sinh viên tích cực tham gia tổ chức HĐ. Sự mới lạ bao giờ cũng có sức hấp dẫn đối với sinh viên, khiến các em say mê khám phá. Nếu các HĐ nội dung đơn điệu, hình thức không phong phú thì sinh viên dễ chán nản hoặc thờ ơ; HĐ phải bao gồm các dạng HĐ như: HĐ xã hội; HĐ học tập; HĐ văn hóa - thể thao; HĐ vui chơi - giải trí.

Các dạng HĐ này có thể tổ chức thành một HĐ lớn hoặc cũng có thể là các HĐ nhỏ, đơn giản. Điều quan trọng là thông qua các HĐ này lồng ghép và tích hợp được các nội dung GDKNS cho sinh viên để qua đó hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống cần thiết.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá các HĐ rèn luyện KNS thông qua HDGDNGLL

Biện pháp này đòi hỏi: - Kiểm tra công việc nêu trong kế hoạch có được thực hiện không? Chỉ ra những việc chưa làm được, nguyên nhân, so sánh kết quả đạt được (các kết quả có thể quan sát được, kiểm tra được) với mục đích yêu cầu của HĐ; - Kiểm tra việc làm cụ thể của sinh viên, của GV: mục tiêu HĐ có đạt được không? nội dung HĐ có đa dạng, phong phú, thiết thực

và phù hợp với đối tượng không? hình thức và biện pháp tổ chức có đảm bảo tính sáng tạo, tự quản của sinh viên không? - Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục sinh viên ở các mặt: + Nhận thức; + Động cơ, thái độ tham gia HĐ; + Các nền nếp sinh hoạt, học tập, thói quen đạo đức, kĩ năng hành vi; + Các thành tích học sinh đạt được trong các phong trào thi đua.

Một số hình thức kiểm tra, đánh giá HDGDNGLL: + Dự một số HĐ; + Quan sát HĐ của cán bộ, sinh viên; + Kiểm tra hồ sơ, sổ sách; + Kiểm tra HĐ của sinh viên: bài dự thi, báo tường, tranh vẽ...; + Trao đổi, trò chuyện cùng sinh viên, cán bộ...; + Tự đánh giá của sinh viên; + Báo cáo của GV chủ nhiệm, giám thị, cán bộ lớp...

Sau khi kiểm tra, đánh giá cần rút kinh nghiệm về nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức, các điều kiện cơ sở vật chất và tài chính đáp ứng HĐ, từ đó có những cải tiến nhằm nâng cao chất lượng HĐ.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất (CSVC) và các điều kiện cho HĐ GDKNS thông qua HDGDNGLL

Tạo các điều kiện thuận lợi về vật chất, phương tiện, tài liệu cho HĐ để HĐ này đạt hiệu quả cao.

CSVC là điều kiện cho HĐ GDKNS thông qua HDGDNGLL thành công, đặc biệt là HDGDNGLL cấp trường. CSVC phục vụ GDKNS thông qua HDGDNGLL đòi hỏi lớn, vì vậy cần tận dụng tất cả những CSVC sẵn có của trường, lớp đồng thời phải biết khai thác tiềm năng CSVC của xã hội. Nhà trường cần có sự đầu tư một số trang thiết bị tối thiểu như: tài liệu, hệ thống âm thanh, hình ảnh, mô hình và các đạo cụ hỗ trợ... Mọi khâu chuẩn bị tốt nhưng không có phương tiện hoặc phương tiện chất lượng kém, trực trực thì không thể có các buổi sinh hoạt tập thể nào hoàn thành. Kinh phí cũng là yếu tố làm tăng hiệu quả HĐ GDKNS và HDGDNGLL nên tổ chức HĐ phải chú ý đến yếu tố này. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình. **Giáo trình chuyên đề giáo dục kĩ năng sống**. NXB Đại học sư phạm, H. 2009.
2. Lê Thị Bùng - Hải Vang. **Tâm lí học**. NXB Giáo dục, H. 2007.
3. Nguyễn Đức Quang. **Hướng dẫn thực hiện giáo dục kĩ năng sống cho học sinh phổ thông**. NXB Đại học quốc gia, H. 2010.
4. Nguyễn Thị Oanh. **10 cách thức rèn luyện kĩ năng sống cho vị thành niên**. NXB Trẻ, 2006.

(Xem tiếp trong 42)

Phân tích kết quả: Kỳ thi giữa kỳ là kỳ thi đánh giá mức độ tiếp thu bài của nửa đầu học kỳ. Thông qua kết quả này, HS có được sự nhìn nhận đúng đắn hơn vào thời gian đầu tư cho bài học, tăng thời gian tự học của bản thân, bổ túc lại các kiến thức hổng trong nửa đầu học kỳ (vì thời gian dạy và học trên lớp đã cố định theo chương trình). Do vậy tới cuối học kỳ, những HS có năng lực tự học tốt sẽ đạt được điểm số cao hơn. Với cách học như vậy, qua tới Học kỳ 2, HS đã làm quen với cách học mới, các em tự học hiệu quả hơn và kết quả thể hiện rất rõ qua điểm số đạt được ở kỳ thi học kỳ 2. Như vậy, đối với những HS khá thì hiệu quả của hoạt động tự học trên mạng rất cao. Đối với những nội dung học tập có yêu cầu không quá nhiều thách thức thì tổ chức giảng dạy tự học trên mạng càng hiệu quả.

Từ kết quả bước đầu thu được, có thể kết luận: - HS được rèn luyện nhiều khả năng tự học, tự nghiên cứu; - Bài giảng trên mạng là tài liệu tham khảo tốt nhất và luôn được chỉnh sửa hoàn thiện; - Được HS và GV hoan nghênh ngay từ khi bắt đầu thực hiện vì hiệu quả của hoạt động dạy và học được tăng lên rất nhiều thông qua các phản hồi từ HS; - HS có được một sân chơi trí tuệ mới thực sự bổ ích và hấp dẫn; - Giải pháp tổ chức trên mạng thực sự hiệu quả cho HS tại các trường chuyên.

Tuy nhiên, hiệu quả và lợi ích thực sự lớn nhưng cần sự đầu tư thời gian và công sức rất nhiều của GV và những nhà quản lí giáo dục. Đầu vậy, khi thực hiện giải pháp này chúng ta chỉ vất vả, khó khăn trong năm đầu để HS và GV làm quen với mô hình mới.

Kiến nghị: Ứng dụng CNTT tổ chức hoạt động tự học trên mạng thực sự có hiệu quả đối với các HS trường chuyên và có ảnh hưởng rất lớn đến việc đổi mới nâng cao chất lượng của trường chuyên. Tuy nhiên, để có thể áp dụng cho HS đại trà có hiệu quả chúng ta nên thay đổi lại trình tự và các bước thực hiện tự học trên mạng như sau: **Bước 1:** Tạo bài giảng trên mạng. **Bước 2:** Xây dựng tài liệu tự học và các bài giảng trên mạng. **Bước 3:** Trao đổi giữa GV và HS qua mạng. **Bước 4:** Đánh giá trình độ trên mạng.

• • •

CNTT mặc dù chỉ là một trong những công cụ hỗ trợ cho phương pháp dạy và học tích cực nhưng công cụ này đã thể hiện rõ hiệu quả khi chúng ta vận dụng có phương pháp, có khoa học. Tuy

nhiên, ứng dụng CNTT với phương pháp nêu trên chỉ thực sự phù hợp và phát huy hiệu quả khi vận dụng cho các trường THPT nằm trên địa bàn có cơ sở hạ tầng phát triển, dịch vụ CNTT và mức độ phổ cập máy tính tương đối phổ biến trong các hệ gia đình. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Thái. *Công nghệ thông tin trong trường học* (dự án SREM), 2010.
2. Nguyễn Thị Thái. *Điều hành các hoạt động trong trường học* (dự án SREM), 2010.
3. Thomas R. Harvey, William L. Bearley, Sharon M. Corkrum, *The Practical Decision Maker (A Handbook for decision making and problem solving in Organizations)*, 1997.
4. Bộ GD-ĐT. *Tài liệu tập huấn - hội thảo bồi dưỡng cán bộ quản lí trường THPT Chuyên* (tập 1; 2), H. 2012.

SUMMARY

Students at Special High Schools have a lot of outstanding features including their self-study skills. Applying IT at Special High Schools will boost the effectiveness of both teaching methods and positive learning as well. Online teaching and learning help gifted students take part in building lessons, finding out lectures, self-assessing and approaching knowledge more actively with their own ability. This method also let teachers approach their students closer in order to reinforce or to impart suitable knowledge to students. HUS High School for Gifted Students, which belongs to Hanoi University of Science-Vietnam National University, has gained some good results after launching this method in several classes of their new education model.

Giáo dục kĩ năng sống...

(Tiếp theo trang 35)

5. Huỳnh Văn Sơn. *Bạn trẻ và kĩ năng sống*. NXB Lao động xã hội, H. 2008.
6. Hà Nhật Thăng. *Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục*. NXB Giáo dục, H. 1998.

SUMMARY

Life skills education is a very important part in the school. Develop better measures will contribute to promote life skills education in schools with high efficiency. Content of the paper will give some measure of life skills education to students through educational activities outside of class time. These measures are very practical and effective. If the implementation of measures will contribute to improving the quality of life skills education in schools.